

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Minh.

Ông Phạm Xuân Hùng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024192003187.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến C**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024092002235.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Tiến C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2015, Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2022 cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003534 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Minh